TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2023/QĐST - HNGĐ	*TP. H, ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Bá A, sinh năm 1992;

Bị đơn: Chị Xa Nhật L, sinh năm 1994;

Đều trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố H, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách và xã hội

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trọng K – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh H.

Địa chỉ: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh H, tổ 6, đường C, phường P, thành phố H, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Bá A, sinh năm 1992 và chị Xa Nhật L, sinh năm 1994; Đều trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố H, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Bá A và chị Xa Nhật L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Lưu Bá A và chị Xa Nhật L xác nhận có 02 (hai) con chung là Lưu Anh T, sinh ngày 20/10/2021 và Lưu Nhật A, sinh ngày 01/4/2013. Anh, chị thỏa thuận:

Chị Xa Nhật L có quyền được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con là Lưu Anh T, sinh ngày 20/10/2021 và Lưu Nhật A, sinh ngày 01/4/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lưu Bá A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/ 02 con/tháng (mỗi con 1.500.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lưu Bá A được quyền thăm nom con chung mà không gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lưu Bá A và chị Xa Nhật L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Lưu Bá A, chị Xa Nhật L và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội thỏa thuận:

Anh Lưu Bá A có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thỏa thuận trong sổ vay vốn số mã khách hàng 7112812781 và anh Lưu Bá A có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh H số tiền 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng, khoản vay Nước sạch vệ sinh môi trường, mã món vay 660000072573398, ngày vay 16/5/2023, mã khách hàng 7112812781 tên Xa Nhật L, thời hạn trả nợ là ngày 16/5/2028.

- Về án phí: Anh Lưu Bá A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000VND *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000VND *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng đã bao gồm phần án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Xa Nhật L, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Lưu Bá A đã nộp là 300.000VND *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004959, ngày 15/6/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Anh Lưu Bá A đã chấp hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự.
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Đà Giang.